

Bản án số: 38/2019/DS-ST

Ngày 26/9/2019.

Về việc: “Tranh chấp về Hợp đồng
mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc

2. Bà Lê Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng; Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên
tòa:** Không tham gia.

Vào ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự thụ lý số **90/2019/TLST-DS**, ngày 06 tháng 6 năm 2019; Về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng mua bán bột mì*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2019/QĐST-DS ngày 16/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Đường P, phường V, thành phố R, Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1954;

Nơi cư trú: ấp S, xã V, huyện TS, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn bà Trần Thị N; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Ngọc D và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau:* Chị Trần Thị Ngọc D có cửa hàng kinh doanh bột mì, bà Trần Thị N có lò bánh mì tại chợ Núi Chóc nên đã có quan hệ mua bán với nhau, hình thức lấy hàng

và trả tiền gởi đầu và mỗi lần thiếu lại một số nợ, đến ngày 08/01/2016 thiếu số tiền 37.500.000đ và có quyết toán sổ sách ký nhận nợ; Tiếp đến ngày 18/11/2017 bà Trần Thị N đã nhiều lần nhận hàng và thiếu thêm số tiền 33.850.000đ. Như vậy, đến ngày 26/3/2018 bà Trần Thị N nợ tổng cộng số tiền là 71.350.000đ, mặc dù đã rất nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng bà N tìm cách lánh mặt.

Nay chị Trần Thị Ngọc D yêu cầu bà Trần Thị N có trách nhiệm trả lại số tiền nợ mua bột mì thiếu tổng cộng 71.350.000đ và không yêu cầu tính lãi.

** Về phía bị đơn bà Trần Thị N thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo, giấy mời đến Tòa án để tạo điều kiện cho gặp phía nguyên đơn trong vụ án để hòa giải và đối chiếu các khoản nợ nhưng tất cả các lần bà Trần Thị N đều vắng mặt không lý do. Qua thu thập chứng cứ xác định được rằng hiện nay bà N đã nghỉ làm lò bánh nhưng có nơi cư trú tại ấp Sơn Tân, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang, hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng không cung cấp địa chỉ nơi ở mới; Do đó, thông qua Thừa phát lại thực hiện việc tổng đạt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán thuộc khoản 3 Điều 26, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị N vắng mặt không lý do nhưng đã tổng đạt hợp lệ, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

Về nội dung:

[2] Theo biên bản quyết toán ngày 08/01/2016 có nội dung: “Bà Trần Thị N có thiếu gởi đầu 04 tấn bột mì với số tiền tổng cộng là 37.500.000đ” và có 01 biên bản quyết toán có nội dung: “Vào các ngày 18/11/2017 nợ 18.750.000đ, ngày 26/3/2018 thiếu 12.090.000đ, ngày 02/5/2018 nợ 3.010.000đ; Tổng cộng nợ là 71.350.000đ”. Theo nguyên đơn thì việc quyết toán có mặt bà N và trực tiếp ký tên, mặc dù nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán; Trong khi đó, từ khi Tòa án thụ lý vụ kiện, tổng đạt thông báo cho bị đơn nhưng đến nay bà Trần Thị N đều không có ý kiến phản bác và cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào khách quan để chứng minh đã thanh toán xong số nợ. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn bà Trần Thị N có trách nhiệm trả số nợ theo yêu cầu là 71.350.000đ.

[3] Lẽ ra cần phải buộc bị đơn phải chịu lãi suất theo quy định pháp luật do chậm thanh toán nhưng phía nguyên đơn không yêu cầu, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do bà Trần Thị N bị buộc trách nhiệm trả nợ cho chị Trần Thị Ngọc D nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc D. Buộc bà Trần Thị N có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Ngọc D số tiền nợ tổng cộng là 71.350.000đ (Bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng).

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*:

+ Bà Trần Thị N phải chịu 3.567.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Trần Thị Ngọc D không phải chịu án phí nên được hoàn lại 1.775.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0000238 ngày 06/6/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà